

Indochine Union postale
Un an... 2000 Un an... 2000
Six mois... 1000 Six mois... 1000

ANNONCES LÉGALES

500 la ligne de 6 points sur justification
de 5 colonnes quelle que soit la page.

ANNONCES COMMERCIALES

On traite forfait

Dông-Pháp Thời-Bảo

NĂM THỨ HAI SƠ 139

NGÀY THỨ SÁU

2 MAI 1924

Chủ bút: LE-SUM

Tổng lý kiêm Chủ-Bút

NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Le Courrier Indochinois

東法時報

MỖI TUẦN XUẤT BẢN 3 LẦN NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SÁU

Dông-Pháp Union postale
Một năm... 2000 Một năm... 2000
Năm năm... 1000 Năm năm... 1000

MUA BÁO PHẢI TRẢ TIỀN TRƯỚC

Mandat và thư gửi cho

M. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Báo báo có cấp biên bản hàng tá việc là

nhân đương nghị trước

NGHĨA NHƠN

Nghĩa nhơn, nhơn nghĩa, hai chữ ai làm được chẳng cho là một sự phúc đức, ai nghe tới chẳng cho là một điều quý-hóa. Nhưng không phải phúc đức cả, quý-hóa toàn, ta phải biết công dụng hai chữ ấy khác nhau, một khinh, một trọng, dùng sao mà nên, dùng sao mà hại kia nữa!

Nhơn là gì? Nhơn là điều ta đối với người, mà người thọ ở ta; dĩ không phải ở ta mà cũng không phải ở người, vậy thì không phải là điều «chánh» mà là điều «phụ».

Nghĩa là gì? Nghĩa là điều cốt ở nơi ta, ta không phủ thất cầu thả cho người, mà người cũng không cầu thả phủ thất cho ta, vậy thì không phải là điều «phụ» mà là điều «chánh».

Nước Tàu thường chủ-trọng điều nhơn, còn các nước bên Âu-tây thì lại chủ-trọng điều nghĩa, dầu hai bên đều có sở kiến riêng, nhưng lấy công-lý mà suy, thì điều nghĩa nên trọng hơn điều nhơn.

Vì điều nghĩa đối với ta, đối với đời, rất có quan-niệm, nó là một cái bổn-phận của từng người, mà chúng ta nên công nhận vậy. Nếu chúng ta ai ai cũng làm hết bổn-phận, ai ai cũng tự-lập tự-cường được, thì tất-nhiên không ai trông ai làm nhơn cho mình. Người một nước đều được như vậy, thì nước lo gì không tấn-bộ không vãn-minh.

Chớ còn như điều nhơn kia, đạo-lý dầu sâu, ý-vị dầu hậu; song nếu ai cũng nghĩ thì-hành điều nhơn, ai cũng hưởng-thọ điều nhơn, thì người sẽ vì đó mà sanh lòng ý-lại; rồi nước cũng vì đó mà càng ngày càng yếu lụn; nói bao la ra, điều nhơn nếu thịnh-hành, thì thế-giới không có sự cạnh tranh. Thế-giới không có sự cạnh tranh thì nhơn-loại làm sao mà tấn-bộ, làm sao gây nên

một cái cảnh-tượng đẹp đẽ.

Tôi nói thế chắc sáo cũng có người hỏi thăm rằng: «Vậy thì ta nên làm sự bất-nhơn chăng? Không! Không phải, tôi nói điều nhơn đây, là ý nói điều nhơn chỉ nên dùng trong khi không có không được, hoặc khi đã làm trọn chủ nghĩa rồi, chớ còn như bình thường trong đạo xử-kỷ tiếp-vật, thì ta nên chủ-trọng điều nhơn hơn».

Ồ! Nước ta lập-quốc có bốn ngàn năm nay, dân-số ba kỳ hơn 15, 16 triệu người, lại nhờ có thầy Đại-pháp dạy dỗ ngoài 60 năm nữa, mà ngày nay còn hèn yếu thế này, suy nguyên ra, bởi vì đâu? Không phải là không biết nhơn-nghĩa; chỉ tại biết mà không phân biệt điều khinh, điều trọng, điều lợi, điều hại đó thôi. Thường nghe người ta, khi nói thì ai cũng dùng đủ cả hai chữ ấy, mà kỳ thiệt khi làm thì bỏ bớt mất chữ sau. Nhờ chỉ trông cậy lớn, dưới chỉ trông cậy trên, dân trông quan ra nhơn, quan trông chánh-phủ ra nhơn, mà một nước thành ra một nước ý-lại.

Phải như biết lấy chủ nghĩa làm tôn chỉ, người người đều lo làm hết bổn-phận mình, người người đều tự-lập lấy mình, thì dân tộc ta ngày nay đã không chiếm được một cái địa-vị ưu thắng ở cõi Á-Đông này sao! Ồ! Khả tiếc thay! Khả giận thay!... Nhưng tiếc mà chi! Giận mà chi! Thời-dại đã qua, ta không kéo lại được, nhưng ta chỉ còn hi-vọng được ở thời-dại tương-lai mà thôi. Cái nghị diêm thiên-trọng về chủ nhơn, đã bày lộ rõ ràng, chúng ta ai là người có học-thức, có tâm-huyết, mau mau đề tỉnh lại, nên đề chủ nghĩa trước chớ nhơn.

Bút trả

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.

Tôi tớ tình-dục

Tình-dục nghĩa là lòng ham muốn thuộc về tính. Tình-dục không phải là chỉ một sự háo-sắc; tại muốn nghe, mắt muốn ngó, tay muốn sờ, bắt cầu những sự muốn gì không nhằm lý, thì đó gọi là tình-dục.

Ái sanh ra đời cũng do tình-dục, mà tình-dục là một mũi gậy trong lòng, nếu ta không trừ nó được, thì thế-tất nó càng ngày càng hành-trướng, rồi lần lần đứng vào phương-diện chủ-nhơn-ông, mà ta trở lại làm tôi tớ vậy. Cái chơn-lý, cái lương-tâm của ta, nào có ai làm mất được, chỉ vì cái tình-dục làm mòn mỏi mà ta không hay, dầu hay ta cũng không giữ được. Ghê thay tình-dục! Rượu không say, tình-dục làm cho ta say, sắc gái đẹp không đủ mê, mà tình-dục làm cho ta mê, ngọc vàng không đủ quý, mà tình-dục làm cho ta quý, miếng cao-lương mỡ vị không đủ trọng, mà tình-dục làm cho ta phải trọng, cái tình-dục là cái chỉ chỉ, nhiều khi nó làm cho ta mất danh giá, mất tư cách, lại làm vào đến tai hại nữa.

Những người mà đã làm tôi tớ cho cái tình-dục rồi, thì bao nhiêu chỗ kiến-thức tư-tưởng, đều là những đống tro bụi, cái tình-dục, chớ không thể nào gọi là có bổ ích cho nhơn-quân được. Trước khi làm một việc

chí, cũng bởi tình-dục sai khiến, sau khi làm việc rồi, cũng bởi tình-dục sai khiến. Mình vì cảnh-ngộ hoặc thời-thế mà khổ, hoặc tâm thần thì còn có chỗ nói được, cứu được, chớ vì tình-dục mà khổ hoặc tâm thần, thì không chỗ nói được mà cũng không chỗ cứu được.

Đ่อม thấy thế-gian nhiều người khi lớn lên, hoặc vì mình mà phải làm thân cực-khổ, hoặc vì cha mẹ mà phải làm thân cực-khổ thì sao cũng trốn tránh, đến sau vì nỗi nhà cửa, việc vợ con hầu thiếp mà sanh ra làm phen cực khổ thì lại chịu. Ấy cũng bởi tình-dục. Sự cực khổ kia, tự ta rước lấy mà làm, ta đã biết vậy, thì ta cũng có thể thôi được chứ, nhưng thôi được, trăm người không có một, thế mới biết tình-dục là khó chế.

Người tâm-thường, ta không dám nói, đến học có học thức, cũng không mấy người tránh khỏi. Đã biết bao nhiêu người thiếu niên anh tuấn, tài cao, chí lớn, tư-tưởng rộng, kiến-thức xa, sự-trí-nghĩ có thể mở mang thiên-thế, khi nghĩ-luận có thể đánh đổ nhứt thời, nhưng ra ở thế-chúng vài năm thì tôi thấy kém sút lụn, rồi vài năm kế đó nữa, cũng thấy sút kém xa. Ấy tại sao? Bởi vì phạm có tội hơn người, tác-nhiên phải có tình-dục hơn người; tại cũng hơn, tình-dục cũng hơn, mà không có lòng đạo-dức hơn người để tự-chủ lấy, thì cái tai đó

VĂN-UYEN

PHỤNG HÒA

Đề thi «Cẩm Khôi» trong D.P.T.B. n° 138

Ôm khải sâu dòng gửi dưới cơ,
Lo tròn danh giá mới ra trời.
Thuyền lên sông phấp phồng thời thắp,
Xóm cổ già làng động 6 o.

Nguyệt xế cầm khiêu nếm bấy khước,
Trương cày uôi tận một đôi voi.
Thấy văn sách họa Sương Liễu họa,
Mong ước cũng nghĩ chớ sợ mơ.

Ngũ Phụng-Hòa thập lục bát.
Xứ nữ, Đỗ-như-Sương.

PHỤNG HÒA BÀI THỨ NHỊ

Sách họa
Ước hẹn ngày nào viễn bạn tiên,
Tiếng hơi dương biết vẫn nhiều niên.

Thuyền tiến mỗi vạt xem nào mới,
Địch-tuyệt đôi câu chạm độ trên.

Đuôi giấy gió xuân lóa bấy chữ,
Đuôi trăng mây nhạt tựa đôi thiên.

Nhớ ba mực tâm tài chớ quên,
Ước hẹn ngày nào viễn bạn tiên.

Ngũ Phụng-Hòa thập lục bát.
Xứ nữ, Đỗ-như-Sương.

GỢI CHO HƯƠNG-QUÂN VÀ HƯƠNG-HẢO LANG-NHÂN C.L. TỰ THỨ

Kỷ nhứt:
Cảm ơn Hương-quân với Hương-hảo,
Lòng tốt hai anh đáng biết bao.

Dã rập vì ai xe chỉ thắm,
Lại loan đưa kẻ buộc tơ đào.

Duyên ưa phận đẹp dầu mây rối,
Ngọc chuỗi vàng trau cũng ngọc ngời.

Đầy tựa vài lời xin gửi lại,
Cảm ơn Hương-quân với Hương-hảo.

Kỷ nhĩ:

Hương-quân anh hỏi có hay không?
Tạc dạ ghi xương một chữ đồng.

Nghe từ kể bao xưa năng đợi,
Sông Tương biết mấy tháng ngày trông.

Tương may cũng đó như đưa bác,
Nào rui vì ai đến gió đông.

Thật trời vì rồi ớn bụng chịu,
Hương hào anh hỏi có hay không?

Kỷ tam:

Hay không những chuyện của tôi đây,
Trời đã to kia vương hiệu bấy.

Đời phụng chính mong ngày xô quẻ,
Ôm cầu nào ngờ lúc buồn đây.

Duyên đầu khêu tác ba hồi cạn,
Sầu ng ngơ đọng một tảo đây.

Biết cây cũng ai lên hỏi nguyệt,
Hay không những chuyện của tôi đây.

Kỷ tứ:

Tôi đây vốn thiệt cũng con nhà,
Nào phải người đầu là với xa.

Đặc lối đem đương không nghĩ đến,
Ngân rạo dòn ngọc chẳng xem qua.

Trời trình sao nước chiều đưa kẻ,
Buổi bãi mai làm lại tựa ta.

Nin lỗi hai anh đừng giận nữa,
Tôi đây vốn thiệt cũng con nhà.

Thượng-tân-Thị (V. L.).

PHẢI THÌ LÀM

Ở đời duy có một việc «Phải» mà thôi. Người đời ở phải, người trên cũng phải, người dưới cũng phải, người ngoài cũng phải, người trong cũng phải. Ngạn ngữ tây có câu: làm phải mặc người nói (Bien faire et laisser dire).

Một người nói ta còn không kể, thì việc nên xử ta lại sợ gì. Tôi dám nói rằng: Trong thiên-hạ việc chắc chắn thì ít, mà việc chớ xử thì nhiều; những bậc vĩ-nhân liệt-sĩ, họ suy nghĩ thế được việc gì phải thì làm không bao giờ lưỡng lự gì chớ nên mới chịu làm, cũng không tìm việc gì chớ xử, mới có chí mà làm.

Tuy vậy, đương khi làm, dầu không chắc rằng nên, nhưng cũng dùng hết tài-lực, kỳ đến chỗ nên; dầu không thể giữ được sự khỏi lui, nhưng cũng vận hết tâm-tư, dụng tránh chỗ lui. Như việc nhỏ thì có lẽ đời mình sẽ đạt được đến cái mục-đích, còn việc lớn thì mình là người tạo-nhơn, mà kết-quả thì trông để đời sau, hoặc người nước mình, hoặc người nước khác.

Tóm lại mà luận, thì phẩm việc gì cũng vậy, bất cứ là việc lớn hay nhỏ, hãy mình đã suy nghĩ rồi cho phải, thì cứ lấy mà làm, đã làm thì phải cố quyết đoán vững bền, khen chê mặc kệ, nên xử phải xử ngay, vậy mới gọi là người có chí-khí.

Bút-Trà

Nguyễn-Đức-Nhuận

chánh là cái lợi-khí của tình-dục, nghĩa là nó làm tôi mọi cho tình-dục, chớ tình-dục sai khiến mà thôi. Vậy nên vài trăm năm nay, các nước bên-Thái-tây, những người gây dựng nền-sự-nghệp kinh-thị thiên đàng địa, thường cũng trong những người chọn Tôn-giáo mà ra. Sự mê-tin Tôn-giáo mà làm tôi tớ cho Tôn-giáo, quả hay không, vẫn không cần nói, nhưng ta nhớ Tôn-giáo mà chế trị được tình-dục ta, khiến lòng ta khỏi vì tình-dục mà khổ thân, lụy trí, muốn đi thì đi, muốn lại thì lại, muốn qua thì qua, muốn lại thì lại, vậy thì Tôn-giáo cũng có chỗ rất hay, đáng thủ pháp.

Xưa nay thiên-hạ không ai là người không ưa sự vui tâm không ai là người được việc lớn, dựng dục được công to. Ta muốn cái thân ta có lợi lợi với nhơn-quân trước ta phải lo chế trị mỗi tình-dục của ta, làm sao ta sai khiến được nó, đừng để cho nó sai khiến được ta. Kinh Phật có chép rằng: Ngũ quan là năm thứ giác (ngũ quan là tai, mắt, mũi, miệng, tay). Cái đó thì biết không chỉ hai người bằng tình-dục. Ta càng biết cái hại của nó, thì ta càng phải lo cách ngăn ngừa nhất trí

khử nó. Ta phải lấy ta làm chủ tướng, cầm giữ mình, cảnh-lệ-chí, càng suy xét, càng gần công, ta không làm tôi tớ cho nó, tức nó phải làm tôi tớ cho ta, như thế mới không thiệt là tu-mi tam-tử.

Bút-Trà: NG. Đ. NHUẬN

Công văn lược lục

THIÊN HỒ

Ông Nguyễn-trung-Truyền, Thợ thủ-sai

hàng năm đang hành sự tại Baria, nay đặc

lệnh thiên-hồ về Tân-sơn-nhất-thế cho ông

Thợ thủ-sai Minh-Kỳ đi thay thế. Ông Lê

Minh-Kỳ, Thợ thủ-sai đang hành sự tại

Tân-sơn-nhất-thế, nay đặc lệnh thiên-hồ đi

việc tại Baria thế cho ông Nguyễn-trung-

Truyền, Thợ thủ-sai đang hành sự tại chỗ

khắc.

Thợ Nguyễn-văn-Thuận, Phó-chưởng-đầu

đang đương quyền quan Quận-lý số Thợ

Long-xương, đặc lệnh thiên-hồ đi đương

quan Chưởng-thị Huyện đang thế cho thợ

Nguyễn-văn-Tam nghỉ phép.

TRUNG-HOA CÁCH-MẠNG

(Tiếp theo số 138)

Đàn-bà con gái chào hỏi dùng lễ, cũng mừng-tượng mà không đỡ nổi, duy có cái đầu mà thôi. Quân-nhơn kính-sát tại lễ nghi có khác chẳng phải theo lệ ấy. Lục-quân quan chớ chla ra làm ba bực chín cấp, Thượng-dãng xưng tướng-quân, Trung-dãng xưng hiệu-quân, Sơ-dãng xưng huy-quân, đều chia thượng, trung, thiêu ba cấp. Quân-sĩ chia thượng-sĩ, trung-sĩ, hạ-sĩ; binh-tốt chia thượng-dãng binh, nhất-dãng binh, nhị-dãng binh. Quân pháp công hai mươi hai điều. Đại yếu dụng hai viện chế Nghi-viện và Nghi-viện, lựa trong các tỉnh mỗi tỉnh là mười người. Dãy Thanh-Hải có ba người, Trung-vương học bội tám người, Hoa-khưu có sáu người, Mông-Cổ hai mươi bảy người, Tây-Tân có mười người. Công là hai trăm chín mươi bốn người. Pháp cũ Nghi-viện do nơi nhơn số nhiều ít mà cử, cử tám học muốn người thì dặng cử một người, bởi số người nhiều ít bằng đồng, cho nên số Nghi-viện cũng có tính nhiều ít. Định cho tỉnh Trực-lệ bốn mươi sáu vị, tỉnh Phụng-thiên có mười sáu vị, tỉnh Kiết-Lâm mười vị, tỉnh Hắc-long-giang mười vị, tỉnh Giang-Tô bốn chục vị, tỉnh An-huy hai mươi chín vị, tỉnh Giang-tây ba mươi tám vị, tỉnh Tịch-giang ba mươi tám vị, tỉnh Phước-kiến hai mươi bốn vị, tỉnh Hồ-bắc hai mươi sáu vị, tỉnh Hồ-nam hai mươi bảy vị, tỉnh Sơn-Đông ba mươi hai vị, tỉnh Hà-Nam ba mươi hai vị, tỉnh Sơn-tây hai mươi bốn vị, tỉnh Hiệp-tây hai mươi một vị, tỉnh Cam-túc mười bốn vị, tỉnh Tân-cương mười vị, tỉnh Tứ-xuyên ba mươi tám vị, tỉnh Quảng-Đông ba chục vị, tỉnh Quảng-tây mười chín vị, tỉnh Vân-nam hai mươi hai vị, Quê-châu mười ba vị, Mông-Cổ hai mươi bảy vị, Tây-Tân mười vị, Thanh-Hải ba vị, cộng năm trăm chín mươi tám vị. Tham-nghị-viện mỗi vị nhiệm kỳ sáu năm, mà mỗi hai năm thì cử lại một phần ba, mỗi Nghi-viện nhiệm kỳ là ba năm, thay đổi nhau mà cử lại, lúc cử lại thì bắt thăm một phần ba để nhậm ai thì phải cử lại.

VIÊN-HOÀNH.

Bút này nối theo bài đã in trong số 130 ngày 9 April 1924.

KIM-VÂN-KIỆU TÀN GIẢI

(Tiếp theo)

- 296- Một nhà hoàn-hốt ngân-ngor, Tiếng oan dậy đất, án ngữ đây đây.
- 297- Hạ-từ vang-vai trời ngày, Địch tại lần-truất, phụ tại tôi-tên.
- 298- Rừng cao rút ngược dây oan, Dầu vàng-dá cũng nát gan lỵ người!
- 299- Mặt trông đau đớn rụng-rời, Oan này còn một vạch trời kêu lên.
- 300- Một ngày là thời sal-nha, Làm cho khốc hại công qua vì tiền.
- 301- Sao cho cốt nhục vẹn tuyền, Nhơn khi ngộ biến tuyền quyền biết sao.
- 302- Duyên hội ngộ, dứt củ-lao, Chữ tình chữ hiếu bên nào nặng hơn.
- 303- Đê lợi thế hải minh-sơn, Làm con trước phải đến con sanh thành.
- 304- Quyết tình nằng mồi hạ tính, Hãy cho đê thiếp bán mình chuộc cha.
- 305- Họ Chung có kẻ lại-già, Cũng trong nhà-dịch lại là từ-tam.
- 306- Thấy nàng hiền trọng tình thâm Vì nang, nghĩ cũng thương thâm xót vậy.
- 307- Tình bày lộ do trên đây, Có ba trăm lượng việc này mới xong.

- 296- Trong một nhà đến hoàn-hốt ngân-ngor, không biết chuyện ấy ở đâu mà ra, cả nhà tiếng kêu oan dậy đất, mà còn sự nhơn-giờ của thiên hạ cũng nhơn-lạ lắm.
- 297- Hạ-từ vang-vai trời ngày, làm cho nghe rất đau-dớn điếc tai, còn những kẻ ghen hiên ghét ngó, đến cũng rục rai.
- 298- Thật sự oan-ức của Vương-Đông ngày nay đương như treo ngược lên rừng, dầu vàng-dá là vật vô-tình cũng phải nát gan lỵ ruột-gan cho loài người đã không đau-dớn!
- 299- Lầm cho một nhà nhơn một nhà mà đau đớn rụng-rời, sự oan-ức ấy còn một là vạch trời mà xé rách, thấu.
- 300- Tưởng cho một ngày gặp thời là sal-nha, nó làm cho thân thể đau đớn cũng chẳng qua vì muốn tiền.
- 301- Song Kêu đau-dớn hơn hết là muốn tính sao cho khỏi tai họa của Vương-Đông là tình phụ-tử cho vườn tròn. Nay gặp việc biến phải tuyền-quyền nhưng chưa biết tính làm sao?
- 302- Vì duyên đã gặp gỡ với chàng Kim, lại ơn sanh thành cha mẹ, câu thế nào nặng-nặng?
- 303- Kêu nhĩ thế thôi, lời thế biến can non mầu với chàng Kim trong lòng đó đó, phần làm con phải báo-đáp nghĩa sanh thành.
- 304- Kêu mồi quyết tình để nâng bán mình mà chuộc tội cho cha.
- 305- Trong nhà dịch đó có một ông lại-già, tên là Chung-Công, cũng trong hàng nhơn-dịch, song người có lòng từ-thiện.
- 306- Chung-Công thấy Kim là gái biết trọng hiền thương tình, nên cũng có lòng thương xót.
- 307- Chung-Công mồi bày lộ với từ-tam, lại thì mồi xong việc cho Vương-Đông. Song phải có ba trăm lượng bạc mới xong việc.

